

Vấn Đáp (4)

Kalama tri ân đh Nguyễn Thị Ngọc Ánh ghi chép.

[20/08/2025 - 12:53 - anhlibrary]

Câu hỏi 1: Làm sao để thực hành buông bỏ mà không bị rơi vào tâm thái vô trách nhiệm với gia đình, xã hội?

Trả lời:

Một cách vắn tắt thôi. Cái chữ “buông bỏ” ở đây có nghĩa là không có dính mắc một cách không có cần thiết. Chữ “dính mắc” ở đây không có nghĩa là ngồi yên không có hoạt động. Dính mắc ở đây nó chỉ đơn giản là không có tiếp tục dính mắc một cách không cần thiết. Đó là câu trả lời.

Tôi ví dụ như chuyện phải làm thì mình làm. Đương nhiên thì cái điều này nó khó, phải thực tập chứ không phải là nghe rồi là làm được, không phải dễ đâu. Nhưng mà phải thực tập.

Tôi ví dụ như bây giờ mình giúp đỡ con của mình và giúp đỡ một người bà con, một người là con ruột với người bà con mình thấy khác nhau nhiều lắm. Mình giúp đỡ bà con, thí dụ con của chú bác gì đó, họ bị khổ thì mình tận lực mình giúp theo cái khả năng, nhưng nếu không giúp được thì thôi, cái đó gọi là mình hoàn tất cái trách nhiệm nhưng mà mình không có biến cái trách nhiệm đó thành gánh nặng. Còn đối với con mình lại khác, tức là con mình mà gặp chuyện mình giúp tận lực, nhưng mà con mình mà ở xa thì mình nhớ, mà ở gần mình thấy nó bị hư đốn thì mình khổ. Tức là khi mà mình với đứa con có một sự duyên ái, có một sự dính mắc thì bên cạnh cái gọi là trách nhiệm nó còn có cái gọi là gánh nặng nữa, còn đối với người bà con thì khác, đối với bà con hoặc là bạn bè thì mình giúp được thì giúp, không giúp được thì thôi.

Thì rõ ràng ở đây mình thấy cái thái độ buông bỏ ở đây nó là cái không để tiếp tục dính mắc, chứ không phải là khoanh tay ngồi yên, thúc thủ không hành động, hai cái khác nhau.

Một bên mình giúp bà con, mình giúp bằng cái trách nhiệm chứ mình không có biến cái người bà con đó thành gánh nặng. Còn đối với đứa con mình thì nó vừa là trách nhiệm mà nó vừa là gánh nặng. Đó là câu trả lời.

Câu Hỏi 2: Sư có chia sẻ một video nói về lối sống “lạnh lùng”. Đức Phật có dạy về lối sống tương tự như vậy không và Ngài dạy cụ thể ra sao?

Trả lời:

Cái chữ “lạnh lùng” hiểu theo ngoài đời thì nó rất là tiêu cực. Nhưng mà cái chữ lạnh lùng hiểu theo nghĩa tích cực trong đạo là sao? Có nghĩa là nó nằm giữa 2 cực đoạn cảm xúc, có nghĩa là không ghét, không thương thì gọi là lạnh lùng. Bởi vì phạm phu mình khổ và mình tạo ra bao nhiêu cái vấn đề rối rắm là vì mình bị vướng kẹt ở trong 4 thứ cực đoạn: Thích, Ghét, Buồn, Vui.

Cái gì mà mình thích, cái gì mình vui thì mình kiếm tìm, mình đầu tư, mình theo đuổi. Còn cái gì mình ghét, cái gì nó làm cho mình khổ thì cái đó mình trốn chạy, mình tổng khứ, mình chối bỏ, mình đập đổ nó.

Cả 4 cái Thích, Ghét, Buồn, Vui, sướng, khổ, cả 4 cái cực đoạn này nè thì là 4 cái nó làm cho mình không có được trung thực, không có được khách quan. Mà cái lạnh lùng ở đây nó có nghĩa là nó nằm giữa, nó nằm giữa, nó không có kẹt ở trong cái thích, không kẹt trong cái ghét, không coi nặng trong cái chuyện sướng và khổ.

Và một lần nữa tôi vẫn phải nhắc lại đó là cái thái độ này không phải là dễ đâu, phải là thực tập, phải huân tu nhiều đời, và đến ngay kiếp này biết Phật pháp rồi, thì chúng ta cũng phải tiếp tục huân tu, tiếp tục gọi là ôn tập, thực tập nhiều lần, chứ không có phải là chỉ nghe là làm được. Lạnh lùng là như vậy, lạnh lùng ở đây phải hiểu là nó nằm giữa Thích, Ghét, Buồn, Vui, Sướng, Khổ, tức là sống ở trong một cái nhận thức rất rõ là mọi thứ do duyên mà có, cũng do duyên mà mất đi.

Và cái nhận thức này trước mắt thì nó phải là câu thân chủ đề mà mình áp dụng nó theo cái kiểu tự kỷ ám thị. Nhưng mà lâu ngày nó trở thành ra là một phần máu xương, và nó trở thành ra là một cái nền tảng nhận thức thật sự của mình, chứ còn một ngày một buổi thì không thể nào sống lạnh lùng như vậy được đâu.

Câu Hỏi 3: Đức Phật Ngài dạy: Một người thường xuyên sống trong Thiện Pháp mà lỡ có tai nạn thành linh, tâm thân này nó có tan nát như mảnh lu này thì người đó vẫn có khả năng sanh Thiên. Vì

bình thường họ sống với Tâm nhẹ nhàng. Như vậy, tại sao CẬN TỬ NGHIỆP lại đóng vai trò quyết định việc TÁI SINH?

Trả lời:

Cái này làm ơn nhớ kỹ cái này: Trong Kinh Bắc truyền, Kinh Bắc Truyền họ có cho mình một cái hình ảnh ví dụ rất là hay. Nếu tôi nhớ không lầm đó là cái ví dụ của tổ Ha-lê-bạt-ma, là tổ Harivarman, tổ nói là mình coi kinh, nên coi Kinh bằng cái thái độ, bằng cái cách thức, nên coi Kinh bằng cái cách thức của cái con cọp mẹ mà nó tha con cọp con, có nghĩa là cắn chặt quá thì con đau, con bị thương, mà cắn lơi, cắn nhẹ quá thì con nó bị rớt. Mình tha con đi mà mình cắn nhẹ quá thì con bị rớt, mà cắn chặt quá thì con bị đau, con bị chảy máu. Thì cái người coi kinh cũng phải coi kinh, nghe pháp bằng cái thái độ đó. Tức là có những cái pháp thoại, có những câu nói của Đức Phật ở trong một cái hoàn cảnh đặc biệt nào đó mà mình không thể đem ứng dụng cho tất cả mọi hoàn cảnh khác, đó là cái chuyện thứ nhất.

Chuyện thứ hai, Ngài nói như vậy mình phải hiểu sao cho đúng, chứ không phải mình ôm từng chữ. Thí dụ, Ngài dạy cho ông hoàng Mahānāma là một cái người thường xuyên tu tập trong thiện pháp lỡ có bề gì đó thì họ cũng được sanh thiên, thì Ngài nói giống như một cái lu chứa dầu mà đem qua sông, dọc đường, trên đường đi mà cái lu có bị vỡ thì dầu nó vẫn nổi, và những mảnh vỡ của lu nó chìm, giống như cái thân này nó có bị rớt máy bay, hay là nó bị xe tông, hay là nó bị đá đè gì đó thì mình vẫn sanh thiên bởi vì khi mình sống bằng một cái tâm thái nhẹ nhàng thì khi mình chết thì mình bốc hơi. Còn khi mình sống bằng cái Tâm bất thiện thì giống như nước ở thể lỏng nó tìm chỗ thấp nó chui xuống. Còn sống bằng thiện pháp thì giống như nước, cái Tâm mình giống như nước dạng khí, sẽ bốc lên cao.

Nhưng mà phải biết thêm chuyện như vậy, trong Chú giải nói cái này hơi chua. Chú giải nói cái trường hợp mà sống thì theo thiện pháp mà có bề gì mà sanh thiên, cái phần mà chắc chắn chỉ có Thánh nhân từ Tu Đà Hườn trở lên thôi, cái đó gọi là chắc chắn, nhớ nha, là phải chỉ có Thánh nhân trở lên, chứ còn phàm phu mình thì cái chuyện mà mình tu tập rồi thường xuyên tu tập rồi bị tai nạn rồi chết mà vẫn tiếp tục sanh thiên thì cái phần trăm này rất là thấp. Vì sao vậy? Vì sao? Vì cái thiện pháp của Thánh nhân có định mức.

Thí dụ như Tu Đà Hườn là người ta niềm tin bất động đối với Tam Bảo, bất động có nghĩa là có chết họ cũng không bỏ Tam Bảo. Người chứng Tu Đà Hườn dầu chết cũng không có phạm giới. Người Tu Đà Hườn dù chết cũng không làm chuyện hại người. Đó, người ta có những định mức như vậy.

Còn phàm phu mình nói ông đó thường xuyên tu, nhưng thật ra không có định mức, tôi đã gặp rồi, nói người đó mát mẻ nhưng đó là khi chưa gặp chuyện. Gặp chuyện là họ cũng nóng như cái người không biết đạo vậy. Và nói rằng ông đó ổng tu nhưng mà ông vẫn ghen tuông, ổng vẫn tham lam, ổng vẫn đa cảm, đa tình, lăng mạn, ông vẫn có khả năng bê bối này nọ. Nhưng mà chưa gặp hoàn cảnh, chưa gặp thử thách, chưa gặp cám dỗ thì ổng tu hành rất là tốt. Nhưng mà cái khả năng mà sa ngã của ổng rất lớn, rất lớn. Mà chẳng qua một là ông khéo dấu, hai là mình chưa có tận mắt chứng kiến thì mình cứ nói là ông đó là thường xuyên tu tập.

Cho nên mình nhớ cái chuyện mà thường xuyên tu tập mà chết vẫn sanh thiên, ở đây mình nhớ là chỉ có Thánh nhân từ Tu Đà Hườn tới A Na Hàm mới chắc chắn thôi. Chứ còn Phàm phu thì cái khoản này không chắc lắm. Là vì sao? Bởi vì bốn chữ “Thường xuyên tu tập” của mình vốn dĩ nó rất là mơ hồ và nó không có định mức. Nhớ cái đó.

Và cái chữ cận tử nghiệp ở đây cũng vậy. Cận tử nghiệp của bậc Thánh mới là xài được, chứ còn mà cái cận tử nghiệp của Phàm phu nó rất là bấp bênh như hồi nãy tôi mới nói đó. Vì cái kiểu tu tập của mình nó không có định mức, nó rất là mơ hồ.

Thí dụ như bây giờ mình thấy A, B, C, F bốn người, người nào mình thấy cũng tu tập miên mật, tinh chuyên, nghiêm cẩn nhưng mà chắc chắn là 4 cái miên mật của 4 người này nó không có giống nhau:

- Có người thì phải nói là họ thiện rất tốt nhưng mà họ còn rất là nặng tình với gia đình.
- Có người thiện rất tốt nhưng mà họ vẫn kín đáo nặng lòng với tài sản.
- Có người thấy tu hành rất tốt nhưng mà lúc thiện họ ngủ nhiều hơn họ tỉnh thức.

- Có người mình thấy họ tu hành rất tốt nhưng mà sân si của họ rất là mãnh liệt, thù dai, nhỏ mọn. Mà cái phần này mình không có thấy. Mình chỉ thấy họ ngồi xếp bằng ngồi thiền thôi. Cho nên nhớ cẩn thận cái đó.

Cho nên cái câu kinh mà nói rằng “Thường xuyên tu tập mà gặp nạn vẫn sanh thiên” là cái 100% chỉ là Thánh nhân thôi. Còn phàm phu mình chỉ có vài, ba phần trăm thôi. Cái cận tử nghiệp cũng vậy. Cái cận tử nghiệp phàm phu mình nó mong manh lắm. Bởi vậy mới có cái chuyện mà Đức Phật Ngài dạy rằng là sanh thiên là khó, sanh làm người, làm trời khó. Khó như là rùa mù ngoài biển trăm năm trời đầu lên một lần mà ngẫu nhiên mà chui lỗ ván vậy đó, có lý do chứ không phải không.

Câu Hỏi 4: Vô tình phạm ngũ nghịch đại tội có đọa địa ngục sau khi chết không?

Trả lời:

Phải nhớ cái này, trong Chú giải nói: Đã ngũ nghịch đại tội thì dầu vô tình hay cố ý thì cũng đều bị đọa. Thì thế nào trong room cũng có người nghe cái câu trả lời này nhảy dựng lên. Và chính chúng tôi cũng đã từng nhảy, chúng tôi cũng đã từng nhảy dựng lên khi mà chúng tôi đọc trong kinh nói rằng là vô tình mà phạm ngũ nghịch đại tội thì vẫn bị đọa. Nhưng mà sau đó coi kinh giải thích mình thấy cũng dễ hiểu, thấy cũng có lý là cái lửa mà mình vô ý mình chạm vô, mình vẫn bị phỏng, điện sơ ý mình chạm vô mình vẫn bị giật.

Và một cái chứng minh nữa đó là mấy cái người đặt bát cúng dường cho Hiền Thánh, chư Phật, chư Thánh, lúc họ đặt bát họ đâu có biết đây là Phật. Họ đâu biết Phật là gì, ngay cả Phật tử của mình nè mà không học giáo lý, thì nói thiệt, nói đừng có buồn nha, chứ không học giáo lý mình đâu biết Phật là gì, mình chỉ biết đó là khả kính thôi, người khả kính thôi. Người đó là sạch sẽ hơn mình, mình chỉ biết vậy thôi, chứ còn hiểu chữ Phật như trong Kinh nói thì có mấy ai hiểu? mà nhất là trên cái đường du hóa Đức Phật Ngài là 99,9% trường hợp là Ngài gặp toàn là mấy cái người không có biết Phật pháp. Mình phải nói 99% là những người Ngài gặp là những người không biết đạo. Chỉ có 0.1% là lâu nay là từng học giáo lý, từng biết Phật pháp là gì, từng biết Phật là gì, Thánh là gì, Phàm là gì, còn 99.9% là không biết. Vậy mà họ cúng dường cho Ngài công đức vẫn lớn hơn là cái người mà cúng dường cho cái đối tượng khác.

Một chuyện nữa. Trong kinh nói cái vị mà...cái này nói cho đại chúng không chuyên cho nên tôi chỉ nói nhẹ thôi. Tức là cái vị mà nhập Thiên diệt, mà xả thiên diệt ra, thiên diệt đó là cái thiên không có tâm, thì cái vị đó họ suốt 7 ngày họ không có ăn uống gì hết. Khi mà họ xả thiên Diệt thì ai cúng dường cho họ thì công đức coi như là trở ngay nhãn tiền, mà cái người cúng đó đâu có biết rằng cái vị này mới xả thiên Diệt đâu. Đó, vấn đề là người ta nhịn ăn 7 ngày cho nên bữa ăn hôm nay rất là quan trọng. Bữa ăn hôm nay nó mang ý nghĩa cứu mạng. Cho nên khi mà mình cúng dường cái bữa ăn đó dầu mình không biết gì nhưng mà công đức nó vẫn trở ngay nhãn tiền. Thì đây là cái mình chứng cho thấy rằng có trường hợp mình không biết gì nhưng mà cái quả vẫn trở.

Cho nên riêng Ngũ nghịch đại tội là mình ngẫu nhiên mình là một người lính ở ngoài chiến trường, rồi mình bắn một người lính bên đối phương, và người lính đó lại là bố ruột của mình, hoặc là ngẫu nhiên bắn trúng một người là mẹ của mình. Thì theo trong kinh nói là cả hai đều được kể là ngũ nghịch đại tội. Đương nhiên thì đi địa ngục là vẫn đi, nhưng mà nó nhẹ hơn là mình cố ý giết một người mà mình biết 100% đây là cha, đây là mẹ mình, thì cái đó là đương nhiên là quả nó nhiều rồi đó. Nhưng mà nói về cái quả ngũ nghịch đại tội thì trong Chú giải nói, vô ý vẫn kể rồi mình thấy có trong kinh có cho mình những cái bằng chứng như tôi vừa nói:

- Tức là cúng dường cho Đức Phật mà không biết đó là Phật, chỉ biết đây là một tu sĩ thôi.

- Cúng dường cho một cái vị xả thiên Diệt, mình cũng chỉ nghĩ đây là một vị tỷ kheo, một người tu thôi chứ mình không biết thiên Diệt là gì, và cũng không biết vị này vừa trải qua 7 ngày thiên Diệt, mình không biết, thì công đức nó vẫn có, nhớ cái đó. Còn cái người họ biết mà họ cúng thì phước nó nhiều hơn, đúng, nhưng mà họ không biết họ cúng thì phước vẫn không ít.

Câu Hỏi 5: Nếu kiếp này mình học Vi diệu pháp rồi kiếp sau mình quên thì quá uổng! Vậy có cách nào khiến mình học và giữ được hiểu biết không ạ?

Trả lời:

Người hỏi đã có câu trả lời nhưng mà không có biết vận dụng để mà tự trả lời, chứ còn thật ra câu trả lời này đã có trong đầu của cái người hỏi rồi. Cái câu là mình học kiếp này rồi kiếp sau mình sanh ra mình quên sạch vậy có uổng quá, có cách nào giữ lại hay không?

Thì khi mà các vị hỏi câu này, thì các vị tự hỏi lòng mình đi, các vị có tin Phật hay không? Các vị nghe nó lạc đề đúng không? tự mình hỏi lòng mình, mình có tin Phật hay không? mình có tin cái lời Phật dạy là mình đã luân hồi vô lượng kiếp hay không?

- Thứ nhất có tin Phật hay không?

- Có tin lời Phật hay không?

- Mình có tin rằng mình đã luân hồi vô số kiếp hay không?

- Và mình có tin rằng trong vô số kiếp đó mình từng là những nhà khoa học, những nhà toán học, những nhà vật lý, những nhà thiên văn, những nhà giả kim cực kỳ giỏi, những thầy bùa, thầy pháp, phong thủy, những cái nhà chiêm tướng, chiêm mộng, nói chung tất cả các cái lãnh vực chuyên môn nào đi nữa, chúng ta trong vô lượng kiếp chúng ta đều học qua hết, học qua hết. Nhưng ngay cái lúc mà bà con hỏi câu này, bà con rà lại trong đầu của mình coi mình còn lại bao nhiêu kiến thức? Cái gì mình cũng biết qua hết nhưng mà bây giờ qua nhiều kiếp luân hồi lúc làm heo, làm chó, làm côn trùng, làm giòi, làm bọ, làm ong, làm bướm rồi bây giờ mình trôi trở lên mình còn nhớ gì hay không? đó là chuyện thứ nhất.

Có nghĩa là quý vị không chỉ riêng A Tỳ Đàm mà các vị còn có vô số kiến thức khác mà cứ luân hồi... Có điều, là cái gì mà mình có cái lòng thiết tha, cái gì mà mình có lòng thiết tha thì khi mà mình tái sinh trở lại mình bắt nhịp nó nhanh.

Tôi thí dụ như ba cái chuyện tâm bậy, chuyện hại người mình đã có hứng thú từ rất là nhiều đời và mình đã làm rất là nhiều lần vô số lần. Cho nên bây giờ sanh ra mấy cái chuyện tâm bậy không cần ai dạy tự nhiên mình làm được. Đó là chuyện bậy. Bây giờ qua chuyện tốt, có rất nhiều người họ có cái năng khiếu về toán học, năng khiếu về hội họa, về âm nhạc, về kiến trúc, v.v. thì cái này nó là một cái tập khí mà họ đã huân tập từ nhiều đời.

Thì A Tỳ Đàm cũng vậy. Nếu mà mình học cho vui, không thiết tha gì hết thì coi như nó trôi tuột. Nhưng nếu mà mình hiểu tại sao mình học và mình có hứng thú trong đó thì nó sẽ trở thành ra một cái ấn tượng tâm lý mai này có điều kiện mình học lại sẽ rất là dễ, rất là nhanh, mau có hứng thú, và mau tiếp thu, mau thấm thía, mau gọi là liễu ngộ. Và bằng chứng là trong kinh nói rằng nhiều người khi gặp chư Phật chỉ nghe một câu thôi là bao nhiêu kiến thức từ nhiều đời lập tức nó trở thành ra cái nền tảng để cho họ hiểu ngay. Chẳng hạn như Ngài Xá Lợi Phất chỉ nghe một vị tỳ kheo, ngài Asajji Ngài nói một câu rất là ngắn gọn thì ngài đắc liền.

Thì nói rằng nó mất những gì mình đã học nó mất thì cũng có đúng, có sai. Nhưng mình phải hỏi rằng tại sao đúng tại sao sai? Đúng ở đây có nghĩa là nếu mà mình từng thiết tha, và từng có cái ý tưởng đầu tư, thì khi mình quay lại thì nó là một phần vốn liếng của mình. Mà cái vốn liếng này không phải được tích trữ kiểu A Lại Da Thức, không phải, mà nó là thói quen, nó là cái tập tính. Tập tính hay là thói quen chứ nó không phải là được lưu trữ ở đâu hết, không có. Trong A Tỳ Đàm không nói là có cái chỗ lưu trữ, mà chỉ nói là mọi thứ là thói quen thôi.

Còn cái trường hợp như cái gì mà thoáng qua mà mình làm lơ thì coi như nó mất, bằng chứng. Có bằng chứng mới được chứ. Đó là chúng ta từ nhiều đời chúng ta đã từng là những vị Phạm thiên, từng là những Đạo sĩ có thiên định. Nhưng mà tại sao bây giờ ngồi thiền không được? Là bởi vì kiếp xưa là sau cái lúc đắc thiên, sau cái lúc mà thực hiện thần thông, sau khi về Phạm thiên mà quay trở xuống cái cõi thấp dưới đây nè thì mình không có thiết tha nữa, đó, mình buông lơi. Cho nên bây giờ nghe nói thiền thì cũng ham đó, thần thông mình cũng ham, nhập định cũng ham nhưng mà quay lại rất là khó là vì nhiều lý do:

- Một là cái tâm đầu thai của mình nó kém quá, trong Kinh trong A Tỳ Đàm nói là do cái thiện pháp công đức mà mình đã tạo, mình sanh ra bằng cái Tâm đầu thai nào, chính cái Tâm đầu thai đó thành nền tảng tinh thần của chúng ta, chúng ta có thể đắc đạo, đắc thiên hay không? là nó lệ thuộc vô cái chuyện mà chúng ta đầu thai bằng cái Tâm gì? Nhớ cái đó, OK, vậy là xong.

Câu Hỏi 6: Dựa vào cơ sở nào khi nói Tâm có cấu tạo đầu tiên của vũ trụ?

Trả lời:

Thứ nhất tôi không biết cái câu này ai nói cái đã, ít ra khi đưa ra câu hỏi mình cũng phải nói là theo sách nào, ông A, bà B chứ tự nhiên mình đưa ra cái câu đó mình bắt người ta trả lời, thì cũng hơi kỳ. Tự nhiên không biết lượm ở đâu, chắc đi đâu đó lượm được tờ giấy gói bánh rồi cái thấy ra mà không chịu nói được ở đâu, nhưng mà thế này, vẫn phải trả lời.

Vũ trụ là gì? Nó gồm có 2 thành tố cấu tạo đó là Tinh thần và Vật chất. Cái gọi là tinh thần chỉ có chúng sinh thôi. Còn cái gọi là vật chất thì nó gồm có hai trường hợp là trong và ngoài chúng sinh. Nhưng mà nói gọn lại thì là tinh thần và vật chất nó là 2 cái thành tố chính cấu tạo nên vũ trụ. Trong đó gồm có chúng sinh và những thứ ngoài chúng sinh. Thì như vậy, bản thân cái Tâm nó đã là một nửa vũ trụ rồi. Nhưng mà nó chỉ liên hệ đến cái phần thuộc về chúng sinh thôi, một cách trực tiếp. Còn có trường hợp nó có những thứ ngoài chúng sinh nhưng mà nó vẫn bị tác động một cách gián tiếp bởi Tâm đó là trường hợp do Tâm thức của chúng sinh mà nó tạo các nghiệp. Từ chỗ các nghiệp này nê, nghiệp thiện, ác nó có tác động đến môi trường thiên nhiên, một cách gián tiếp thôi. Thí dụ, kinh nói cái thời kỳ chúng sinh nhiều công đức, phước báu nhiều thì cái môi trường thiên nhiên, nắng mưa rồi cây cỏ, điều kiện sinh hoạt trong thiên nhiên nó tốt hơn. Còn cái thời kỳ chúng sanh vô phúc thì mưa không thuận, gió không hòa, cây cỏ, thảo mộc, rồi côn trùng, độc xà, mãnh thú nó cũng rồi hơn là cái thời chúng sanh hưởng phúc. Chẳng hạn, như trong thời Phật Di Lặc ra đời sau này nê, thì thời đó, lúc trên trái đất này nó như thiên đường vậy đó, nó như cõi trời, nó không có cái chuyện mà thời tiết bất chừng, rồi nóng lạnh mà khắc nghiệt, cực đoan như mình bây giờ.

Đại khái như vậy thì mình thấy Tâm thức cũng là một phần, một phần gọi là thành tố cấu tạo ra vũ trụ là như vậy, là phải hiểu như vậy.

Câu Hỏi 7: Sự khác biệt giữa tướng tri, thức tri, tuệ tri, thắng tri, liễu tri, biên tri là gì?

Trả lời:

Cái câu này nên hỏi riêng chứ không nên hỏi chung bởi vì khi trả lời như thế này thì đa phần trong room này người ta không có biết, rồi làm mất thời gian của người ta, nhưng mà tôi chỉ gợi ý thôi. Thứ nhất là ba cái chữ như là Thắng tri, Biên trí, này nê trong Chú giải tức là chú giải Tam Tạng nói rằng nó tùy chỗ mà nó có cái nghĩa khác nhau, chứ không có phải là chỗ nào cũng có nghĩa giống nhau. Đó là chuyện thứ nhất. Gạch đầu dòng số một nha Thắng tri, Biên tri, Liễu tri là tùy chỗ, có chỗ thắng tri, biên tri là chứng Thánh. Nhưng mà nó có chỗ nó là trí tuệ quán của phàm phu. Có lúc là thánh trí, có lúc là phàm trí.

Rồi một cái chuyện nữa là mình thấy trong đây nó có những cái chữ như là Thức tri, Tướng tri hay là Tuệ tri, thì ở đây mình thấy tất cả cái tri tri này nê mình gom lại có 3, có nghĩa là cái gọi là biết trên đời này nó gồm có ba đó là: Biết của Thức, Biết của Tướng, Biết của Trí.

- Cái biết của Thức gọi là Thức tri là cái biết thông qua các cái giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi.
- Cái biết của Tướng là cái biết thông qua ký ức, kiến thức, hồi ức, kinh nghiệm. Đó gọi là cái biết của Tướng tri.

Còn cái biết trực quan thông qua giác quan gọi là Thức tri. Còn cái biết thông qua kiến thức, hồi ức, kinh nghiệm, suy diễn, liên tưởng, hình dung, kể cả ba cái thứ tri thức, học thức. Tất cả đều là Tướng tri. Có nghĩa là nó biết mọi sự thông qua cái lối mòn. Còn cái ông Thức tri là cái biết trực quan thông qua giác quan như tôi thấy, nghe, ngửi, nếm, thì cái đó là biết trực quan. Cái đó là thức tri. Còn cái Tướng tri là thông qua cái biết của kinh nghiệm, lối mòn, như kinh nghiệm hồi ức.

- Cái thứ ba hơi chưa, đó là Tuệ tri, cái biết bằng Trí tuệ. Biết bằng Trí tuệ, tức là biết cái này là biết A, là B, là trắng, là đen, là thiện, là ác, cái này là nên, này không nên, biết cái này là nhân, cái này là quả nê. Nhân, quả, thiện, ác, nên, không nên, có lợi mình, hại mình, lợi người, hại người. Biết phân biệt, biết chọn lọc, biết cân nhắc, biết suy tư, biết đào xới.

Và cái quan trọng nhất là gì? biết đứng ra ngoài cái lối mòn để mà nhìn lại mọi sự đó là Tuệ tri.

Đứng ra ngoài lối mòn, còn đứng ở trong lối mòn đó là Tướng tri. Còn cái thức tri chỉ đơn giản là cái biết thông qua các giác quan thôi, nó chỉ biết bằng cách chụp hình thôi.

Theo trong A Tỳ Đàm nói, nói là tôi đang ngắm hoa chứ thật ra đó là cái con mắt mình nó chỉ chụp hình thôi, chứ nó không hề biết nó là cái gì. Còn cái chuyện mà mình biết đây là hoa hồng, hoa cúc thì nó lại nằm bên Tướng tri. Còn cái Tuệ tri thì không mấy khi có.

Thí dụ mình biết đây là cái hoa nó được tạo ra bởi những điều kiện gì, đất đai, thời tiết ra sao và nó do các duyên mà có, có rồi phải mất đi. Cái biết thứ 3 này mới là cái biết của Tuệ tri, tức là họ nhìn cái hoa họ chỉ biết trong đó là đất nước lửa gió thôi, họ chỉ chú ý đến cái đất, nước, lửa, gió, chú ý đến các cái duyên tạo ra nó. Cái biết này gọi là Tuệ tri, cái biết này nè thì nó mới dẫn đến chuyện chấm dứt phiền não, chứng ngộ Thánh trí, đoạn trừ sanh tử. Còn đa phần chúng ta chỉ sống bằng Thức tri và Tướng Tri.

Câu Hỏi 8: Xin Sư giải thích và phân biệt 3 ý niệm mô tả thế giới: Parikappita, Paratantra và Paṭiccasamuppāda.

Trả lời:

Cả ba cái này, cái đầu tiên, cái này tôi không biết họ đọc sách gì nha, tôi đang giải thích cái này bằng cái biết của tôi. Cái biết của tôi mà thông qua cái gọi là kiến thức A Tỳ Đàm. Dĩ nhiên A Tỳ Đàm của người này khác người kia chứ. A Tỳ Đàm có một thôi, nhưng mà cái khả năng nhận thức về hiểu biết khác nhau. Cho nên tôi chỉ trả lời câu này thông qua cái biết của tôi.

Chuyện đầu tiên, tôi không biết người này đọc cái đó ở đâu? Tôi chỉ trả lời bằng hai kiến thức đó là kiến thức tiếng Phạn và kiến thức giáo lý A Tỳ Đàm.

Thì cái gọi là cái Parikapa, Parikappita, 2 chữ nó giống nhau. Nó là cái thứ gọi là Thế trí biện thông, hay Biện kế sở chấp, hay là cái biết mà nó Đệ nhất, đệ nhị Tất đàn tức là cái biết mà dựa trên cái hình thức Tục đế, Chế định gọi là Parikappita hay là Parikapa.

Còn chế định là sao? Thí dụ như là nước chỉ là nước, đất chỉ là đất, bột chỉ là bột, đường chỉ là đường nhưng mà mình vò nó lại thì mình làm bún nè, tàu hũ nè, hủ tiếu nè, rồi cũng chừng đó kim loại mà mình làm ra các cái thứ đồng hồ, rồi dây xích, rồi búa kiềm, đinh tán, ốc bu lông, thì những cái đó gọi là Parikappita.

Còn cái trường hợp, còn 2 cái sau nó giống nhau. Tôi nói theo tôi nha.

Paratantra và Paṭiccasamuppāda là cái mọi thứ nó xuất hiện, nó tồn tại trong cái mô thức Duyên khởi. Duyên khởi là sao? Tức là mọi thứ nó có mặt trong cái mặc định hay là cái tính ước lệ tương đối. Tức là do các duyên khởi mà cái này có, cái kia có.

Thí dụ như cái Tâm đó, thí dụ Tâm tham trong cảnh sắc, cảnh thanh thì nó mới tạo ra cái Tâm đầu thai đi về cõi Dục. Và khi đi về cõi dục thì mình mới có nhà cửa, mới có nam nữ, mới có ăn uống, mới có các cái ngành khoa học, vật lý, thiên văn, hình học, lượng giác, rồi khảo cổ, kiến trúc, âm nhạc, hội họa, tùm lum hết. Do cái nghiệp, chứ còn nếu mà không có cái Tâm tham mà ở trong các cái trần vật chất thì mình không có cái Tâm đầu thai vào cõi Dục. Mà không có đầu thai vào cõi Dục thì không có mấy cái vụ mà liên hệ với cõi Dục. Bởi vì một người tu thiền họ đi về Phạm thiên, ở trên đó họ không có mấy cái khái niệm này. Ở trên đó chỉ có Sơ thiên, Nhị thiên, chỉ có các cảnh đề mục: Đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng chứ không có cái vụ mà nó rối như là canh hẹ mà mình thấy ở cõi Dục.

- Paratantra có nghĩa là Tương quan.

- Paṭiccasamuppāda là Tương sinh.

Hai cái này trong chỗ tôi biết thì có trường hợp nó đồng nghĩa với nhau, có nghĩa là mọi thứ nó tồn tại trong cái ý nghĩa tương quan, và một cách rất là mặc định. Có nghĩa là do cái này mà nó tạo ra cái kia.

Thí dụ mình gọi là vợ bởi vì có đứa nó chịu làm. Mình gọi là chồng vì có đứa nó chịu làm vợ. Mình gọi người con gái đó từ lúc có con, cái nó có thêm cái tên nữa là mẹ. Nếu nó có cái hôn thú nữa nó được gọi là vợ. Có nhiều người là bố nhưng mà chưa là chồng ai hết, bởi vì chưa có đám cưới, chỉ làm cho người ta có bầu thôi thì trường hợp đó gọi là bố chứ chưa có phải là chồng. Rồi có anh là chỉ có hôn thú để làm chồng nhưng mà anh chưa có con cho nên anh không được gọi là bố.

Rồi cũng cái miếng gỗ đó thì hồi nãy mình gọi là tấm gỗ, bây giờ nó dũa dũa, mài mài, nó khoét khoét nhẹ, mình gọi là mặt bàn, mặt ghế, nhớt. Cũng miếng đó mà nó cũng miếng gỗ đó, cũng cái thanh sắt đó hồi nãy là mình dũa dũa, mài mài hồi mình gọi nó là cây kim hay là mình gọi nó là cây lẹm, gọi đó là cây xà beng hay mình gọi đó là cái búa. Cái này gọi là quan hệ tương sinh, Paratantra, Paṭiccasamuppāda.

Câu hỏi 9: Nơi khác thì giảng Tam pháp ấn là Vô thường, Vô ngã và Khổ. Nơi khác giảng Tam pháp ấn là Vô thường, Vô ngã, Niết bàn. Pháp nào mới là Pháp đích thực của Đức Phật?

Trả lời:

Cái này nói ra thì nó dễ bị sốc là bởi vì thế này. Nó lớn chuyện lắm. Người đặt câu hỏi này thì tôi e là nằm trong hai trường hợp sau đây:

- Một là mù tịt giáo lý, không biết gì hết, đọc thấy lạ lạ rồi hỏi.
- Trường hợp thứ 2 là muốn mượn tay tôi để mà gây thù thiên hạ. Thì cả hai trường hợp này không có trường hợp nào xài được hết.

- Chỉ có trường hợp thứ 3 là thấy lạ muốn tìm hiểu Phật pháp.

Thì trong Kinh gọi là Tam Pháp ấn, cái chữ “Pháp ấn” này là do sau này mình dựa theo Kinh Hán Tạng mình gọi.

Trong bản Pali gọi là Tilakkhana có nghĩa là ba cái hiện tượng.

- Lakkhana có chỗ mấy người mà mấy cái vị bị bệnh mê tị điên dịch thấy “lakkhana” dịch là “Tướng”, nhưng mà tôi không có dịch, tùy chỗ. Cái chữ lakkhana ở đây tôi dịch là hiện tượng, tượng-tướng. Tôi dịch là hiện tượng. Có nghĩa là các pháp thì do duyên mà có.

Và mỗi thứ gọi là “Nhập trì tự tánh, quỹ sanh vật giải” là nói theo Tàu, tức là Mọi thứ trong đời là tự nó có bản chất riêng.

Và trong A Tỳ Đàm thì gọi là Attano lakkhanam thāretīti tức là mỗi pháp tự nó có cái Phật tự tánh riêng. Còn Tàu thì họ kêu là “Nhập trì tự tánh, quỹ sanh vật giải” thì mọi thứ nó do cái duyên mà nó có. Có rồi mất đi. Chỉ đơn giản vậy thôi.

- Nhưng mà để khai thị cho chúng sanh thấy, để mà nhàm chán thì Đức Phật Ngài mới phương tiện, Ngài cho biết rằng đó là mọi thứ do duyên mà có, do vô số Duyên mà có, cũng do vô số duyên mà mất đi. Ở đây không có ai là sáng tạo chủ, là cái đấng mà sáng tạo muôn loài, mà mọi thứ nó do các duyên mà có. Và không có đấng nào tạo ra mà bản thân cái gọi là chúng sanh, hay con người nó cũng là do các duyên, giả hợp, chứ không có một cá thể nào ở đây hết, do các duyên thôi. Thì ngay cái lúc mà...ngay cái ý nghĩa mà gọi là không có cá thể nào, Không có một cái tôi đơn thuần bất biến nào hết mà tất cả là do các Duyên, thì ngay cái ý nghĩa này được gọi là ý nghĩa Duyên sinh và cũng là ý nghĩa Vô Ngã là một.

- Thứ hai, mọi thứ luôn luôn trong tình trạng trở thành cái mới, tiếng phạn là Bhava, tiếng anh gọi là becoming, đây, luôn luôn mình trở thành cái mới, do đó là vô ngã. Cũng chính vì cái ý nghĩa nó luôn luôn đang trở thành cái mới và cái sau thay thế và phủ định cái trước. Như vậy được gọi là Vô Thường. Như vậy là 2 cái hiện tượng của Pháp giới hữu tình.

Vô ngã là bởi vì do vô số duyên mà có. Rồi vô số duyên mà cho nó tồn tại và cũng do vô số duyên mà các pháp nó biến mất thì đó gọi là Vô ngã mà cũng là Vô thường. Vô thường là bởi vì mọi thứ luôn trong tình trạng trở thành một cái khác.

- Còn cái Khổ đây là gì? Cái khổ trong A Tỳ Đàm giải thích rất rộng, chứ không phải như đa phần Phật tử mình hiểu, Khổ là khổ thân, khổ tâm như vậy là chết rồi. Khổ đây có 3 cái trường hợp.

1/ Cái Khổ Thân, Khổ Tâm đó là trường hợp một gọi là khổ khổ.

2/ Trường hợp hai nó gọi là hoại khổ có nghĩa là sự biến mất của những cái gì làm cho mình dễ chịu.

Trường hợp một là khổ khổ là sự có mặt của những gì làm cho mình khó chịu. Còn trường hợp hai là sự vắng mặt của những thứ làm cho mình dễ chịu.

3/ Trường hợp ba là Hành Khổ tức là cái bản chất mà lệ thuộc các Duyên, thì bản tính, bản thân của cái chuyện mà lệ thuộc các Duyên để mà có đó cũng là một cái khổ.

Thì tôi chỉ ví dụ cho bà con mơ hồ hiểu thôi. Thí dụ bà con thấy mình bị đói, lạnh, đấm đá, thương tích, bệnh tật, nợ nần đó là khổ là thấy rồi. Nhưng mà các vị thấy một cái người con gái đi làm dâu nhà giàu, mình lấy mắt mình nhìn thì sướng thiệt. Nhưng mà trong một ngày 24 giờ, trong một tuần 7 ngày, trong tháng 30 ngày, trong một năm 12 tháng cái nụ cười mà cô gái làm dâu có được bao nhiêu phần trăm thời gian? Thấy chưa? Thấy cô vui cười, được nhà chồng cưng yêu, rồi nuông chiều, cho ăn sang, ở sướng rồi shopping, rồi sang trọng, mình thấy quá sướng. Nhưng mấy cái đó chắc chắn sẽ có ngày nó mất đi khi cô ấy già, cổ bệnh, khi gia đình chồng không còn tài sản nữa.

Nhưng cái này mới quan trọng: Tất cả những cái sung sướng của cô nó phải lệ thuộc quá nhiều điều kiện. Là sao? Chỉ cần bà mẹ chồng một ngày nào đó bả không thích con dâu này nữa, bả thích con dâu khác hoặc bản thân người chồng một lúc nào đó ông ngoại tình hoặc là ông phát hiện ra bà vợ

có cái gì đó ông không tiếp tục thương nữa. Nói chung là cái sung sướng của cô dâu này nè nó phải lệ thuộc vào quá nhiều điều kiện, cái nụ cười, và cái giọt lệ của cô nó không nằm trong tay cô mà nó nằm trong tay của bao nhiêu người bên nhà chồng. Thì như vậy, bản thân cái sự lệ thuộc này nó cũng là khổ mà người không biết đạo thì đợi khi nào cô này bị chồng đánh phù mỗ, bầm mặt, bị máu, bị lệ mình mới gọi là khổ. Nhưng trong Đạo Phật, Đức Phật nói không, không có cần, cái chuyện mà nó bị chồng nó đánh là khổ thô. Nhưng mà khổ tế là sao? Là cái chuyện mà nó có mặt bên nhà kẻ lạ, làm dâu xứ lạ, làm dâu nhà người là đã khổ rồi bởi vì sao? Vì cái nụ cười của nó, cái những giây phút ăn ngon mặc đẹp của nó rất là mong manh, cái sự sung sướng của nó phải lệ thuộc vô số điều kiện. Nhiều lắm quý vị, bản thân mình bị bệnh, bị tâm thần, rồi chồng mình nghiện ngập, chơi bạn xấu, bị pháp luật, bị xã hội đen, rồi bản thân bà mẹ chồng đối đãi tệ, rồi bao nhiêu lời ong tiếng ve bên nhà chồng khổ lắm quý vị à, khổ lắm. Cho nên cái người biết đạo họ thấy rằng không cần cô dâu phải khóc chỉ thấy đi về làm dâu nhà người ta là thấy khổ rồi.

Đức Phật Ngài nói xa hơn, không cần đi làm dâu, chỉ cần có mặt trên đời này đã là khổ rồi. Cái Khổ thứ 3 này gọi là Hành khổ.

Thì đây gọi là Tam Pháp ấn. Còn có trường hợp kể 4 là Vô thường, Khổ, Vô Ngã, Không. Thì cái Không ở đây là triển khai từ 3 cái trước.

- Có nghĩa là cái gì mà nó là mọi thứ luôn sanh diệt, thì cái đó gọi là Vô thường. Sanh diệt và đổi khác là Vô thường.

- Mà cái gì Vô thường thì cái đó là khổ, khổ đây là 3 cái khổ vừa nói.

- Mà cái gì nó khổ thì nó là Vô ngã.

- Mà cái gì là Vô ngã thì cũng có nghĩa là không. Không ở đây không phải là Nothing mà nó là Nobody nhớ nha. Không mà chữ không trong Đạo Phật nó không phải là Nothing mà nó là Nobody. Nó không phải là không có gì mà nó là không ai, không kẻ nào cả.

Còn nói cái chuyện mà nói Tứ Pháp Ấn, Tam pháp ấn mà kể luôn Niết Bàn thì tôi không có bàn tới. Bởi vì đó là một sự đụng chạm rất là lớn. Thì nếu mà gặp nhau ở Kalama, gặp nhau ở Thụy Sĩ, thì trong cái lớp học riêng tư, thì chúng tôi nói cho các vị nghe 3 ngày, 3 đêm.

Và cũng nhân ở đây cũng thông báo luôn là Chủ nhật này là vẫn là Chủ nhật cuối bởi vì sáng mai là chúng tôi đã vào khóa rồi, vào khóa học ở Thụy Sĩ. Khóa kỳ này được 45 người, từ Việt, Mỹ, Pháp, Anh, Đức, Úc, có 45 người thôi. Năm ngoài 80, và năm sau nếu bà con ý muốn đi thì một là đi học giáo lý một là học Kalama, còn nếu mà có điều kiện mà muốn đi Châu Âu cho vui thì ngay từ bây giờ là phải ghi danh, mà phải tính cho kỹ nha. Bởi vì khóa nào cũng vậy hết. Ghi danh cho đã cái giờ cuối cái rút lui mà nó làm một ban tổ chức lắm. Cho nên mình đâu phải là con nít đâu mà cứ hỏi trời, hỏi sứt, hỏi lặn, hỏi mọc, cái chuyện đi đứng chứ đâu có phải là chuyện giỡn mà cứ... hay là giỡn mặt coi người ta là em bé rồi muốn làm gì làm? thì không có nên, mình sống mà tâm hồn vậy không có nên, người ta cũng mệt mỏi lắm, các vị tưởng tượng mà tổ chức một cái lớp vậy đó là biết bao nhiêu phiền phức mà mấy cái kẻ mà tào lao mà cứ hỏi nhảy vào, hỏi nhảy ra kiểu con cò xanh nhảy quanh hòn đá bà lấp nha. Cho nên ngày mai chúng tôi vào khóa từ ngày 17 cho tới ngày 30 là xong khóa. Thụy Sĩ trước mắt thì năm có khóa thôi. Còn Kalama là năm hai khóa. Cho nên muốn học giáo lý mà tương đối dễ đi thì về Kalama. Còn muốn đi cho nó hơi khó chút thì về Châu Âu. Thì kể từ bây giờ bà con có thể liên lạc với bác sĩ Kiên, cứ gửi hết danh sách cho Bác sĩ Kiên rồi sau đó tính tiếp, nhưng mà ngay bây giờ là phải cho bên đây biết thì bên đây mới viết giấy mời. Ok. Cho nên Chủ nhật sau mình không có gặp nhau nữa, mình nghỉ một Chủ nhật.

Câu Hỏi 10: Tu tập Tứ Niệm Xứ cũng chính là tu tập Thất Giác Chi. Tại sao trong bài kinh Vô Minh, Đức Phật lại nhắc đến Tứ Niệm Xứ như là điều kiện để phát triển Thất Giác Chi?

Trả lời:

Nó rất là kẹt chỗ này là cứ ôm cái bản dịch nó kẹt dữ lắm, thứ nhất là ôm bản dịch tiếng Việt, không, bây giờ tiếng gì cũng vậy, nhưng mà nó kẹt chỗ nếu một cái người mà có học A Tỳ Đàm thì biết rằng cái gọi là Tứ Niệm Xứ, nội dung nó chính là Thất Giác chi, khổ vậy đó. Mà không học A Tỳ Đàm thì coi như là nghe cái này không hiểu, giống như là ...xin lỗi giống như là đàn gảy tai trâu vậy đó, khổ vậy, nghe câu này là thấy thua rồi, mà không biết thầy nào cấm không cho học A Tỳ Đàm, nói là môn đó là môn tào lao không chịu học, rồi nó mới ra cái nông nổi có sự này. Chứ cái câu đó là phải hiểu như thế này.

- Tu tập Tứ Niệm xứ cũng chính là tu tập Thất giác chi.
- Mà Tu tập Thất giác chi cũng chính là tu tập Bát Chánh Đạo.
- Mà tu tập Bát Chánh Đạo cũng chính là tu tập Tam Học: Giới, Định, Tuệ.
- Mà tu tập Giới, Định, Tuệ cũng chính Tu tập Ngũ căn, Ngũ lực, Tứ như ý túc.

Bởi vì không bao giờ có cái chuyện mà mình tu tập Tứ niệm xứ mà thiếu đi các thành tố tâm lý của cái người tu tập Thất giác chi, mà tôi đã nói 1 tỷ lần rồi, 1 tỷ là 9 con số không, đó là đời sống tâm lý của chúng sinh nó gồm có 2 đó là Thiện và Ác.

- Cái thiện công thức là: $1 + 13 + 25$
- Cái ác là: $1 + 13 + 14$ tâm sở tiêu cực.

Thì nó chỉ có hai công thức này thôi, thiện thì $1 + 13 + 25$.

- Một là cái Tâm, 1 là cái mà trong nước kêu là tánh biết chỉ có một thôi.
- cộng với 13 tâm sở trung tính để nó là những thành tố tâm lý để hoàn tất cái biết.
- Và cái tiếp theo là nó cộng với 25 Tâm sở tích cực gồm có Từ bi, trí tuệ, chánh niệm, thiền định,....

Gom lại $1 + 13 + 25$ Tâm sở tích cực thành ra là Tâm thiện, thì bất cứ mình làm cái thiện pháp nào cũng phải là bằng công thức này, $1 + 13 + 25$.

Bây giờ mình Tu Tứ Niệm Xứ cũng là $1 + 13 + 25$, mà Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo, cũng đều bằng cái công thức này hết.

Bởi vì mình không chịu học, mình nói Tu là giữ tâm rỗng rang, học như vậy là bị sở tri chương, rồi giữ tâm khơi khơi, hít thở mỉm cười, rồi vậy đó, không cần học gì hết. Tôi ngày cứ là mặc mang bộ đồng phục rồi có tiền cất cái trà thất, uống trà treo ống sáo với giàn lan với cây guitar, rữ mớ bạn đạo cùng chí hướng, cùng lý tưởng, rồi tới bắt đầu bàn về thiền, anh thì thiền tàu, thiền ấn, thiền mộng cổ, thiền tây tạng, thiền nhật bản, thiền triều tiên gì đó, rồi nói trên trời dưới đất rồi Osho, rồi Krishnamurti, rồi Thanh Hải, rồi Rumi...ôi tùm lum các vị đại sư, tổ sư, thánh sư, đạo sư, thì cái đó kẹt lắm nha. Cho nên phải học giáo lý, còn nếu thấy giáo lý nó tào lao thì thôi mình về mình tu kiểu mình. Có nghĩa là cứ uống trà rồi cứ bàn về thiền cơ, trạng trình hay là sấm giảng gì đó tùy hỉ nha. Chứ còn cái chỗ này bắt buộc học giáo lý thì thấy nó rất bình thường. Tức là Tu Thất giác chi, tu Bát Chánh Đạo đều là $1 + 13 + 25$ hết, không có khác nhau. Còn mình ôm cái bản tiếng Việt, bản đó mình thấy rõ ràng nó khác nhau, nó khổ như vậy.

Câu Hỏi 11: Chánh niệm tỉnh giác (satisampajañña) khi làm điều kiện cho Thu thúc lục căn trong bài kinh Vô Minh và Chánh niệm tỉnh giác mà Đức Phật nhắc đến trong kinh Tứ Niệm Xứ giống và khác nhau như thế nào?

Trả lời:

Chữ "Chánh niệm" thì ở mọi hoàn cảnh nó giống nhau. Chánh niệm lúc nào cũng là Chánh niệm. Nhưng riêng cái "Tỉnh giác" là khác. Tỉnh giác có 2 nghĩa.

1/ Nó có nghĩa một, nghĩa hai nha,. Cái chữ tỉnh giác satisampajañña hay là Sampajañña nó có hai nghĩa, nghĩa một của nó là chánh niệm. Cái chữ tỉnh giác nó vẫn là Chánh niệm nhưng là chánh niệm trong tiểu oai nghi.

Thí dụ như là bước tới bước lui. Tiểu oai nghi là mấy cái tư thế sinh hoạt nho nhỏ, còn Đại oai nghi là Đi, đứng, nằm, ngồi. Còn Tiểu oai nghi thí dụ như mình nhìn tới ngó lui, rồi đắp y, mang bát, rồi ăn uống, tắm rửa, tiểu tiện thì cái Tỉnh thức trong tiểu oai nghi đó được gọi là Sampajañña. Đó là nghĩa một.

2/ Còn nghĩa hai sampajañña nó chính là trí tuệ ở trong lúc mà tu tập tuệ quán, nói hẹp là biết đây là Danh, đây là sắc nè, đây là thiện, đây là ác nè, biết cái này nên, không nên. Đó là nói vắn tắt, còn nói đủ thì cái tỉnh giác nó gồm có 4:

- Đó là biết, nó có Pali satthaka-sampajañña tức là biết cái chuyện mình sắp làm là nó có lợi hay hại?
- Thứ hai là Sappāya-sampajañña là biết rằng chuyện này là chuyện có lợi mình mới làm, nhưng mà mình lựa cái cách nào mà để cho nó đừng mất thời gian, và nó không ảnh hưởng đến chuyện tu tập của mình? Sappāya-sampajañña
- Thứ ba đó gọi là Gocara-sampajañña là mình biết rõ cái sinh hoạt của mình, có cái sinh hoạt nào mà nó nằm ngoài cái chuyện tu học của mình không.

Thí dụ như bây giờ mình đang trong khóa thiền mà có người rủ mình đi cúng dường trai tăng, đi chiêm bái xá lợi, đánh lễ các ngài Tam Tạng... thì mình ngồi mình xét coi có nên hay không? bởi vì khi đi như vậy là mình đã gần như mình buông cái đề mục, mình đang tu hơi thở thí dụ như vậy, đang tu thể trước, đang tu mấy cái đề mục niệm Phật, niệm chết gì đó chẳng hạn? đại khái như vậy, mà bây giờ mình đi như vậy là coi như mình lìa bỏ cái đề mục của mình. Cái gocara đây có nghĩa là mục trường, là Tâm mình giống như con bò vậy đó, mà mình đi xa quá, mình rời khỏi mục trường là không được. Nói đi làm phước chứ thật ra đi về mình tu không nổi nữa, chánh niệm mất hết. Vậy thì cái tỉnh giác thứ ba đó gọi là Gocara-sampajañña.

- Thứ tư Asammoha-sampajañña là biết rõ rằng ở đây chỉ có thiện và bất thiện, ở đây chỉ có chánh niệm và phóng tâm, ở đây chỉ có tu và không có tu, chứ ở đây không có người nào tu hết. Đây không có người tu, chỉ có sự tu tập thôi. Mọi thứ là Vô Ngã, ở đây chỉ có Danh sắc, chỉ có Năm uẩn thôi. Thì cái đó gọi là Asammoha-sampajañña

Thì 4 cái này là 4 cái trường hợp của cái gọi là Tỉnh giác. Mà Tỉnh giác ở nghĩa 2 này có chỉ cho Trí tuệ. Chứ còn đừng có thấy chánh niệm, tỉnh giác là tưởng có một nghĩa là không được.

Câu Hỏi 12: Trong Kinh Trường bộ thì có 3 cách hành thiền Vipassanā (định trước tuệ sau, định tuệ song tu, duy nhất tuệ quán). Ở thời đại hiện nay, trong thiền Vipassanā, hành giả chỉ thực hành tuệ quán thì có đi đến đạo quả thoát khỏi luân hồi không? Ở thời đại Đức Phật không còn, thì nên hành thiền Vipassanā theo cách nào là phù hợp.

Trả lời:

Cái người này ba chớp ba nháng nha. Có 4 chứ không phải có 3. Có 4 trường hợp tu tập Tuệ Quán:

1/ Chỉ trước Quán sau.

2/ Quán trước Chỉ sau.

3/ Chỉ - Quán cùng lúc.

4/ Tu thiền Quán mà thôi.

Không phải chỉ có 3 đâu mà có 4, mà cái này trong Tăng Chi bộ Kinh, phần 4 pháp. Tiếp theo là hỏi thời này cái nào thích hợp? thì cả 4 đều thích hợp, nhưng mà dĩ nhiên đối với mỗi người mỗi khác.

Cả 4 đều thích hợp nhưng mà A, B, C, F,

- Rồi đối với A thì có thể Chỉ trước Quán sau.

- Với B thì Quán trước Chỉ sau.

- Mà với C thì Chỉ-Quán cùng lúc.

- Còn đối với D thì tu riêng thiền Quán mà thôi. Vì sao vậy? là vì cái chỗ này mình phải cần đến thiền sư. Chẳng hạn như cái truyền thống Pa Auk thì người ta khích lệ Chỉ Quán song tu. Nhưng mà theo tôi biết thì các truyền thống khác như là Mogok, Sunlun, Theingu... thì đều tu tập Thiền Quán chứ không có nặng về thiền Chỉ.

Còn cái trường hợp như là Pa Auk thì người ta khích lệ cái truyền thống đó, Ngài Pa Auk, Ngài khích lệ tu thiền chỉ, thiền quán luôn. Và nó có trường hợp nữa là mình thấy là cũng thiền quán nhưng mà quán ngọn và quán gốc.

- Quán gốc có nghĩa là làm trường hợp như Ngài Mogok, Ngài Sunlun, Ngài Theingu là quán gốc nghĩa là căn cứ vào Kinh Tứ Niệm Xứ mà tu. Đó gọi là quán gốc.

- Còn Quán ngọn là Quán phương tiện, đó là các cái dòng như U Pandita, dòng Mahasi,... cái dòng “phòng-xếp”, cái phòng xếp là do mình bây giờ mình chế, chứ không phải là trong Chánh Kinh không có nha. Trong Chánh Kinh không có vụ phòng xếp, giờ mình chế vì ngài Mahasi Ngài thấy Ngài thích hợp với cái đó, Ngài coi đó là cái phát minh, phát kiến mà Ngài thấy nó hay thì Ngài dạy. Chứ còn mà,...cái đó gọi là ngọn nghĩa là của đời sau phát triển thêm, chứ còn trong Chánh Kinh thì chỉ có một thôi, có nghĩa là chỉ có lấy tuân theo cái một của Đức Phật thôi chứ không có cái vụ mà như mình bây giờ mình nhiều tổ cũng rối lắm. Chứ còn trong Chánh Kinh thì không có nói vụ phòng xếp là bởi vì sao? Là bởi vì thứ nhất là Đức Phật, Ngài chỉ nói đến cái chánh niệm mũi thôi. Tại sao không nói ở bụng là tại vì có nhiều người họ thở ra, thở vào, có nhiều người thì nó không...phòng xếp nó không có. Không phải ai thở cái bụng cũng phòng, cũng xếp, không có. Mà có người có, người không. Nhưng mà riêng chú niệm ở hơi thở mũi thì bắt buộc ai cũng có. Cái mũi mình thấy nó đứng yên vậy đó nhưng mà nó có ra vào ai cũng giống nhau hết. Ai cũng giống nhau hết, cái mũi nó đứng yên vậy nhưng mà cái hơi nó ai cũng cảm được giống nhau. Nên cái cách này

là...không phải tôi nói mà là rất phổ thông, phổ biến. Còn riêng cái phông xẹp thì không phải ai cũng hợp mà có một điều đó là bởi vì do cái tổ chức của cái truyền thống này quá giỏi. Tổ chức này quá giỏi cho nên là họ có được một số lượng đông giống như Dhammakaya của Thái vậy đó. Khi mà mình tổ chức giỏi thì bất cứ cái gì mình đưa ra cũng có người theo, và tôi biết nhiều quốc gia lắm, ví dụ như Đài Loan, hay là Nam Hàn và tôi biết ở Việt Nam mình nữa. Ở Việt Nam có nhiều vị quá giỏi hành chánh, quá giỏi giao tế, họ quá giỏi tổ chức. Cho nên là họ đưa ra một cái pháp môn cỡ nào cũng có một rừng người đi theo và từ đó nó trở thành ra là một cái truyền thống lớn, cái này nên cẩn thận. Trong dòng luân hồi là mình phải tỉnh táo chỗ này. Có nghĩa là mình phải luôn luôn là niệm cái câu thần chú là tôi...một là tôi theo đường lối đó là bởi vì tôi thấy nó hợp với tôi chứ không phải là được nhiều người theo.

Thứ hai bất cứ giải pháp nào từ chính trị cho đến tôn giáo, văn hóa, xã hội, kinh tế, tất cả cái đường hướng và phương thức, và giải pháp đều mang tính tương đối. Khi mà mình cầm đầu mình thờ phụng một đường hướng nào đó là coi như mình rớt vào cái gọi là dẫu mòn của tiền nhân. Tự mình đóng khung, tự mình nhốt chuồng, nhốt cũi, lồng chậu. Cho nên tất cả đạo sư trên đời này trừ Đức Phật, Đức Phật tịch rồi thì mình đều coi tất cả là những đề mục tham khảo thôi.

Một cái người mà tỉnh táo có cái khả năng nhận thức trung bình thì phải luôn luôn nhớ rằng cái gì cũng chỉ là giải pháp tạm thời trong một thời điểm nào đó. Chứ còn mình không thể theo cái đó là bởi vì nó được đám đông đi theo.

Cái gì nó đúng thì dẫu không ai theo nó vẫn là đúng, mà cái gì nó sai thì một tỷ người theo nó vẫn sai. Ở đây tôi không nói đến chuyện chánh tà đúng sai. Tôi chỉ nói rằng là cả 4 cái phương thức tu tập Thiền Quán thì nó đều có thể ứng dụng ở thời này. Không có mạt pháp gì hết, vẫn có thể tu tập được. Có người hợp với cái này có người hợp với cái kia. OK, xong.

Câu Hỏi 13: Trong quá trình tu học và hành đạo, Sư có từng tận mắt chứng kiến hoặc tiếp xúc với ai bị cho là dính đến bùa ngải – dù là bị hại hay sử dụng nó? Nếu có, xin Sư từ bi chia sẻ cho con và mọi người được biết trải nghiệm đó, và Sư đã nhìn nhận – hóa giải – hoặc khuyên họ ra sao, dưới ánh sáng của Phật pháp?

Trả lời:

Trong kinh Đức Phật xác định. Trong Kinh Bốn sanh có xác định là bùa chú nó có thật. Và ở trong Kinh Bốn Sanh là khởi nói rồi, bây giờ nói qua Kinh Tăng chi, phần 3 pháp thì Đức Phật Ngài có nói đến bùa chú, Ngài có đề cập đến chứ không phải nói. Ngài xác nhận là nó có thật, nhưng mà nó không phải là con đường giải thoát. Đó chuyện đầu tiên phải nói cái đó trước, phải xác định cái đó có.

Nhưng mà riêng bản thân tôi, thì dĩ nhiên tôi cũng sợ chứ, sợ người ta thù, người ta ngải, người ta ếm mình biết đâu, đó, cái chuyện đó là tôi xác định là tôi tin nha, tôi không có bác.

Nhưng hỏi tôi là tôi có chứng kiến hay không thì tôi phải trả lời một cái cách trả lời rất là dễ ghét thế này, tôi chưa từng thấy ai mà bị cái gì đó mà tôi xác định đó là bùa thì tôi thì tôi đâu phải là thầy bùa đâu tôi biết.

Nhưng cái này thì có, bùa quả tôi không thấy mà thấy Bùa nhân, thì có. Bùa quả là sao? Bùa quả là bị ai nó yếm, trừ, thù, yếm thì tôi chưa thấy, nhưng tôi thấy những người mà mê ba cái vụ đó thì không có bình thường.

Bởi vì nói theo ngoài đời, thì mình phải làm sao mà xây dựng một cái gia đình hạnh phúc, rồi cái gì nữa? có được một kiến thức đủ để phục vụ cho xã hội, cho đất nước, cho dân tộc để mà phát triển về văn hóa, về kinh tế, về chính trị. Cái đó mới là đi đúng. Đó là nói theo ngoài đời, chứ mình làm gì mà mình có thời gian mà ăn rồi đi theo đuổi ba cái vụ mà phun phun, phèo phèo, khi khi đó thì không nên. Lý do gì mà mình phải mất thời gian cho cái đó?

Nói theo trong đạo thì học giáo lý và sống tinh thức là cái tốt nhất. Mình biết Phật mà mình vẫn theo đuổi cái mơ hồ, mộng lung của bùa chú là không nên. Đạo Phật là cái đạo Thông tuệ, là cái đạo tỉnh táo, cái đạo minh bạch. Cho nên biết đạo là chỉ có 2 việc đó là:

- Một học giáo lý

- Và hai là sống chánh niệm.

Và như vậy mình không có thời gian để mình đụng tới bùa chú. Còn nếu mình là người ngoài đời thì mình phải xây dựng một cái gia đình, rồi thêm cái khả năng để mà đóng góp cho xã hội, cho đất

nước, và nếu được là cho nhân loại, cho hành tinh. Thì tất cả những cái đó là những chuyện đáng làm.

Còn hỏi tôi có thấy bùa hay không? thì tôi nói rồi. Bùa quả tôi chưa thấy, thấy bùa nhân. Có nghĩa là người mà chìm sâu trong mấy cái ủy my, mơ màng, khuất lấp đó thì tôi thấy có ảnh hưởng, ảnh hưởng lớn lắm. Cái kẻ bị dính bùa thì tôi chưa thấy nhưng mà tôi thấy cái người mà mê cái xác cô, vía cậu, rồi mẫu này, mẫu kia, rồi bùa phép, trấn yểm... tôi có thấy mấy người mê cái đó, họ kỳ lắm.

Câu Hỏi 14: Vị La Hán không còn tạo nghiệp thiện ác nữa, vậy khi ngài Xá Lợi Phất cúng dường cho Tăng rồi tại sao có thể hồi hướng cho ngạ quỷ là mẹ trong tiền kiếp của Ngài. Nếu nói ngạ quỷ được phước do tùy hỷ, thì hoàn toàn có cơ hội thoát kiếp ngạ quỷ do thời Đức Phật không thiếu người làm phước.

Đáp:

Ở đây cái vấn đề không phải là ai làm phước. Vấn đề không phải là ai làm phước, vấn đề không phải là người đó là Thánh hay phàm, người đó là người quen hay người lạ không quan trọng. Mà cái quan trọng đó là mình ở trong cảnh giới sa đọa, mình vui theo một cái công đức, một cái thiện pháp của người khác, và đặc biệt là mình biết cái công đức, cái thiện pháp đó được làm nhắm tới mình, hướng tới mình, dành cho mình. Mình vui ké là đã ngon lành rồi, mà đằng này là mình biết cái thiện pháp đó là được làm cho mình, thì với hoan hỷ này tự thân nó là một thứ công đức. Và mình thoát kiếp ngạ quỷ là thoát từ cái chỗ này nè, chứ không phải thoát là nhờ ai đó tụng niệm, và cũng không phải là do cái người mà thí chủ mà ra sức hồi hướng cho họ là A La Hán hay là phàm phu. Cái đó không quan trọng.

Quan trọng nhất là mình thấy được là mình vui, ngay cái chỗ đó thôi, mình lên được, mình thoát được kiếp ngạ quỷ là nhờ chỗ mình vui theo cái lành của người khác.

Và chúng ta cũng biết rằng cái kẻ nào lúc còn sống mà nhiều cái tánh ghen tị, đố kỵ, tỵ hiềm, ghen ghét, GATO với người khác thì khi chết rồi mệt lắm. Cái chuyện mà nhận được cái phước hồi hướng rất khó. Bởi vì khi mình còn sống mình thấy ai mà hưởng quả lành, hay tạo nhân lành là mình không có vui, mình thấy người ta sướng, người ta đẹp, người ta giỏi, người ta giàu mình không vui. Và mình thấy ai mà tu hành tinh tấn miên mật mình cũng thấy ghét. Thì mình nói chung là mình không có vui theo cái nhân lành, quả lành người khác thì cái người này chết rồi thì cái chuyện mà nhận được phước hồi hướng rất là khó.

Tôi nói giống như lạc đề, tôi không trả lời câu hỏi là bởi vì cái phần câu hỏi tôi đã trả lời rồi. Có nghĩa là ai làm cũng được, miễn là cái đương sự đó, cái kẻ bị đọa đó họ vui là được rồi. Chứ còn mình đừng có đòi hỏi người kia phải là ai, ai.

Giống như giờ mình bị đói, người ta cho cơm mình thì mình chỉ cần nhìn cái chén cơm, nhìn cái bàn tay đưa chén cơm cho mình. Mình biết rằng cái chén đó, cái bàn tay đó là đưa cho mình chứ không phải là người ta để ở trên bàn, đó, mình xác định vậy là mình ăn. Chứ còn đói le lưỡi mà còn phải đòi hỏi ông đó là ông phải là nam mạng, mạng thổ, rồi sanh dưới chân Huỳnh đế tùm lum, tà la, rồi ông phải trên 30 tuổi, rồi gia thế, học vấn, quan hệ xã hội,... thì mệt lắm. Mình đói là mình chỉ có nhắm cái chuyện chén cơm đó thôi, chứ mình đừng có đi bàn tới cái người kia nó mệt lắm. Một ông tiền sĩ hay là một cái người không biết chữ thì ai cũng được, miễn là có chén cơm là mình đớp thôi.

Câu Hỏi 15: Trong buổi vấn đáp ở Chùa Định Huệ, Sư có nói rằng có loài phi nhân ăn mùi của thức ăn, gây ôi thiu. Việc này giải thích theo pháp thực tính như thế nào?

Trả lời:

Nói chi cho nó rối, đã dứt rồi mà nói văn chương thực tính, cái chỗ này thực tính chi, và hỏi thế này, nếu mà câu hỏi phải hỏi dễ thương, hỏi thế này: tôi có nghe như vậy, chuyện đó làm sao vậy? chứ bày chi thực tính, có biết thực tính là cái gì hay không? nó khổ vậy. Nói chi cho nó rối, đã dứt mà thêm khùng nữa.

Trong Chú giải nói, là có những chúng sinh mà nó không có nhận được thực phẩm của người khác, nó đói suốt cái cuộc đời của nó, có. Nhưng mà có những loài chúng sinh nó sống bằng cách là nó ăn, nó mới sống được. Còn có loại chúng sinh nó đói khát nhưng mà nó không chết là vì cái nghiệp xấu bắt nó phải sống để nó chịu khổ. Nhưng mà có những loài nó sống bằng cách là nó nhận thức ăn của người khác quăng bỏ.

Thí dụ như trong Chú giải, này là Chú giải chứ không phải là tôi nói, Chú giải nói có những cái loại là nó đói suốt cuộc đời nó trăm phần trăm, có. Nhưng có những loại nó không có đói 100% mà thỉnh thoảng nó cũng được no, được no toàn bằng đồ dơ, thí dụ như nó ăn phân, nó ăn đờm, dãi, máu, mủ, rác, rưởi,... Bằng chứng là trong thời Đức Phật có một vị Thánh mà trước khi mà được sanh làm người gặp Phật chứng đạo, lúc còn là Phạm, Phạm nha, Việt Nam mình có cái màn nghe không kịp, không kỹ rồi chép lại đồ thừa người ta nói vậy hoặc có nhiều người nghe không rõ bắt đầu đi chửi, có, Việt Nam 100 triệu tôi thấy chưa có người nào thoát cái vụ này.

Lúc còn Phạm thì do cái nghiệp xưa, chuyện nó dài lắm, tôi kể vắn tắt thôi, là cả đời đói, chỉ có được một lần no đó là cái lần ăn cái bào thai mà người ta bỏ, ăn cái bào thai, không phải người ta bỏ mà bào thai của một người mẹ chết. Người mẹ chết thì lúc người ta thiêu người ta moi ra, thì lúc đó thiêu moi ra thì lúc đó cái con ngạ quỷ này nó ăn được cái bào thai đó, nó no được lần đó. Có những ngạ quỷ nó cũng ăn được nhưng ăn toàn đồ dơ không. Rồi khá hơn nữa là có loài ngạ quỷ nó ăn được, nhưng mà ăn được đồ cúng thôi, mà các vị biết mà, có mấy thuở mà người ta cúng cho mình? mấy thuở? Tức là lâu lâu con cháu nó làm cho bữa rồi thôi.

Rồi các vị hỏi tôi sống bằng mùi là sao? Đây, trong Chú giải bốn sanh nói thế này, là cái chữ Càn Thác Bà, tiếng Phạn gọi là Gandha, Chữ Gandha nghĩa là mùi. Càn Thác bà nó gồm nhiều hạng:

- Càn Thác bà mà trên Đạo lợi ăn rồi cứ đờn ca hát xướng, đó là Càn Thác Bà cao cấp.
- Càn Thác Bà cấp thấp là nó phải sống nương tựa vào cây cối. Chữ gandha là mùi mà, có những loại Càn Thác Bà nó sống trong trái cây, trái này rụng nó qua trái khác, có những loài Càn Thác Bà nó sống trong cành, nhánh, củ, rễ, thân cây, hể cái này hư nó qua cái khác. Nó sống bằng cái mùi của cây, mùi lá, mùi trái, mùi hoa. Bởi vậy có trường hợp trong Kinh nói chứ không phải tôi nói, có trường hợp mà cái khúc cây mình đốn về mình làm giường, làm chõng, làm ghế, làm tủ, làm bàn, làm cột nhà,... thì nó đi theo, cái cây của người ta mà, người ta đã luyên cái cây đó quá, cho nên khi mà cái cây đó bị đem về sử dụng thì nó sẽ đi theo, mà nó hiện thì nó ở đó thôi. Còn nếu mà cái thứ mà nghịch nghịch đó, ác ác đó là nó cho thấy, nó tạo ra cái hiện tượng gọi là mộc đề đó. Mình nằm mình thấy có cái thằng đen thui, lông lá không nó đè mình, nó đè lên cổ, lên ngực mình. Có trường hợp đó. Nhưng không hẳn nha, không hẳn bị đè đều là Càn Thác Bà thì không có chắc. Nhưng mà có trường hợp đó. Thì cái ăn mùi là ăn vậy đó, mùi có nghĩa là nó sống nó hưởng mùi, mùi hương, mùi hoa, có khi cúng vậy đó thì nó cũng lại chỉ thưởng thức trên cái mùi thôi, bằng chứng là thức ăn còn nguyên.

Còn cái chuyện mà thức ăn thiêu là tôi chỉ kể là một cái chuyện mà tôi nghĩ, chứ còn không có Kinh nào nói cái vụ mà nó ăn rồi bị thiêu là không có nha. Cái đó là tôi kể cho nghe rộng rãi, rộng đường suy luận vậy thôi. Bởi vì tôi có biết được hai chuyện là có cái chùa ở quận 6, khi mà trái cây cúng bàn vong là nó hư đúng nửa trái thôi.

Thí dụ như trái bưởi, trái cam, trái táo là nó hư đúng, chính xác, exactly là 50%, đấy. Và ngày xưa, khi tôi ở miền Tây, thời đó là thời 93, 94 gì đó. Tôi có người quen của tôi ở Cao Lãnh, họ cho tôi biết rằng trong cái xóm của họ, trong cái xóm sinh hoạt rất là bình thường, trong cái xóm không có gì bậy bạ hết. Nhưng đặc biệt cái nhà của ông kể bên, ông sát vách, nguyên cái xóm tôi nhắc lại, cái gì cũng giống nhau, ông này không có gì đặc biệt, nhưng mà một mình nhà ông thôi là nấu cơm là ăn cho hết, nấu sao mà cho nó vừa vụn cái bữa ăn, tức là ăn xong coi như là vét nồi luôn, chứ còn dư 1 chén thôi là chết với nó. Như buổi trưa mình ăn xong là xé xé họ vô là họ nói nó bóp giống như cơm mè vậy đó, trong room này không biết có ai biết cơm mè không? cơm mà chua chua đó, nó bóp nát mà nó lấy mà thọc ngón tay kéo lên có cái chỉ lê thê, lết thết vậy đó. Chỉ có chừng 2, 3 tiếng, là nó vọc cho nát như vậy đó. Tôi nhớ tôi có kể mấy câu chuyện đó, là cũng có thể. Tôi nghĩ là có thể. Nó ăn không được, nó chỉ là thưởng thức một cái mùi như vậy thôi. Chuyện đó không có gì lạ. Bởi vì suốt đời không ăn cũng có, ăn mùi cũng có, ăn vị cũng có, ăn đồ dơ cũng có, ăn đồ cúng cũng có. Chuyện rất bình thường.

Câu Hỏi 16: Về việc học Pāli có phải các học giả phương Tây đóng vai trò rất lớn không? Như những cuốn sách học Pāli của Hội Pāli Text Society... Con cảm nhận nhờ những cuốn sách được viết bằng tiếng Anh giúp con tiếp cận được với Pāli một cách có logic và hệ thống. Con xin được biết góc nhìn của Sư.

Trả lời:

Một trong những. Câu trả lời của tôi có ba chữ là một trong những. Có nghĩa là các học giả Âu Mỹ là họ chỉ là một trong những. Bởi vì chúng ta có những học giả người Nhật. Những học giả người Trung Quốc, mà Trung Quốc có Trung Quốc Đại lục, Trung Quốc Melain, Trung Quốc Hồng Kong, và Trung Quốc Đài Loan, thì chúng ta có các vị bên Đài Loan thì có các ngài Thánh Nghiêm, Ấn Thuận. Còn ở bên Trung Quốc kia thì có quá nhiều: chẳng hạn như Tô Mạn Thù chẳng hạn, hoặc Trung Quốc Đài Loan, Trung Quốc Hong kong thì mình có ngài Pháp Nhiên... tôi chỉ kể một vài thôi, mà gom chung là còn Nhật Bản là đông một tỷ. Nhật Bản lên tới một tỷ đông lắm, các học giả tiếng Phạn đông lắm. Vì mình không đọc được tiếng Tàu, tiếng Nhật và ngay cả ngôn ngữ cái Âu Mỹ mình đa phần 99% là mình chỉ đọc được Anh hoặc Pháp thôi, chứ còn Đức, Nga, Hoà Lan, Hungary thì 4 cái quốc gia này, bây giờ có thêm Đan Mạch nữa, thì có nhiều cái học giả nghiên cứu về tiếng Pali rất là nhiều. Chẳng hạn như hôm nay bà con nào muốn học tiếng Pali mà có tài liệu giáo khoa mà khó học thì nên, rất là nên tìm trên mạng thì tôi quên cái tên rồi, là cái bộ sách gọi là Pali Reader dành cho cái người mà từ elementary đến advanced, dành cho những người học Pali từ sơ cấp cho đến nâng cao của Đan Mạch. Tài liệu quý lắm, họ làm hay lắm. Họ lấy từng đoạn kinh mà kinh dễ đọc rồi họ mới phân tích văn phạm, rồi họ cho cái mục từ mới cho mỗi bài, rồi họ phân tích văn phạm cái chỗ này, rồi cuối cùng họ cho mình cái bản dịch, rất là dễ học. Cho nên nói gì thì nói, thì Âu Mỹ chỉ là một trong những thôi, chứ còn mình có rất là nhiều học giả của các Châu lục khác.